BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /HD-BCA-V03	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025*

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện bố trí, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã

Để kịp thời thi hành quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2025, Thông tư liên tịch số 04/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự, quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ngay từ địa bàn cơ sở, bảo đảm gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn, Bộ Công an ban hành *Hướng dẫn về việc thực hiện bố trí, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã* như sau:

Điều 1. Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã

1. Bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên trung cấp (hoặc Điều tra viên cao cấp) thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Công an cấp tỉnh) đối với Trưởng Công an xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Công an cấp xã). Trường hợp Trưởng Công an cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm Điều tra viên trung cấp thì phải bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên trung cấp (hoặc Điều tra viên cao cấp) đối với Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách về công tác phòng, chống tội phạm. Có thể bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với cả Trưởng Công an cấp xã và Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách về công tác phòng, chống tội phạm.

Ngoài Trưởng Công an cấp xã, Phó Trưởng Công an cấp xã, bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với một số (hoặc toàn bộ) cán bộ thuộc Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm hoặc cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm và phòng, chống tội phạm ở Công an cấp xã; bảo đảm năng lực thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra vụ án hình sự của Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025) và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm của Công an cấp xã sau khi sáp nhập kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Việc bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên ở Công an cấp xã phải lựa chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn, năng lực. Việc bổ nhiệm phải thực chất, bảo đảm về số lượng, chất lượng; tránh tràn lan, chạy theo chỉ tiêu mà không chú trọng đến việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ Điều tra viên có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Không bổ nhiệm (hoặc bố trí) Điều tra viên ở Công an cấp xã đối với cán bộ không đủ năng lực điều tra theo vị trí công tác.

3. Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã do Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh quản lý.

Điều 2. Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã

1. Bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với cán bộ thuộc Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm hoặc cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm và phòng, chống tội phạm ở Công an cấp xã đủ tiêu chuẩn, năng lực bổ nhiệm Cán bộ điều tra.

2. Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã do Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh quản lý.

Điều 3. Chế độ chính sách đối với Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã

Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh bố trí ở Công an cấp xã là kiêm nhiệm, biên chế cán bộ thuộc Công an cấp xã. Để bảo đảm chế độ, chính sách khi bổ nhiệm (hoặc bố trí) Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã thì vẫn giữ các chức danh, ngạch, bậc chức danh khác theo quy định của Bộ Công an (như: Trinh sát viên, Cảnh sát viên...) và được hưởng chế độ, chính sách đối với chức danh, ngạch, bậc chức danh cao nhất.

Điều 4. Ủy quyền, phân công của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh cho Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã

1. Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh chỉ có thể ủy quyền, phân công cho Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng Công an cấp xã; trường hợp Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng Công an cấp xã vắng mặt hoặc đối với Công an cấp xã chưa có Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng Công an cấp xã thì có thể ủy quyền, phân công cho Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Phó Trưởng Công an cấp xã (sau đây gọi là Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã) thụ lý, giải quyết đối với nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn cấp xã.

2. Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã được thực hiện toàn bộ hoặc một trong các hoạt động sau đây đối với nguồn tin về tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn cấp xã:

a) Trưng cầu giám định chất ma túy đối với các vụ liên quan đến các hành vi phạm tội về ma túy; trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản trong các vụ tai nạn giao thông, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản;

b) Giữ người trong trường hợp khẩn cấp;

c) Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp;

d) Tạm giữ người;

đ) Khám nghiệm hiện trường;

e) Khám xét, khám xét trong trường hợp khẩn cấp.

3. Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh là Trưởng phòng các phòng PC01, PC02, PC03, PC04 được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh ủy quyền (sau đây gọi là Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) có thể phân công Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn cấp xã.

4. Căn cứ tình hình thực tế, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh quyết định việc ủy quyền tại khoản 2 Điều này; Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) quyết định việc phân công tại khoản 3 Điều này.

Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh không được ủy quyền vượt quá trong các trường hợp tại khoản 2 Điều này.

5. Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm mà sau đó khởi tố vụ án hình sự vẫn thuộc trường hợp tại khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn này thì Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) phân công điều tra vụ án hình sự; nếu không thuộc trường hợp tại khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn này thì báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) xem xét, quyết định.

6. Ban hành kèm theo Hướng dẫn này biểu mẫu ủy quyền, phân công của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) cho Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã

1. Khi được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh ủy quyền theo trường hợp tại khoản 2 Điều 4 Hướng dẫn này, Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã không được vượt quá nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

2. Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) phân công Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã tiến hành giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh (nếu không thuộc các trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi Điều tra viên theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 53 của Luật Tổ chức điều tra hình sự), khi có đủ các điều kiện sau:

a) Về tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng;

b) Xảy ra trên địa bàn cấp xã do Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã quản lý.

3. Khi được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) phân công thụ lý, giải quyết theo khoản 2 Điều này, Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Trực tiếp tổ chức và chỉ đạo việc thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự;

b) Quyết định phân công hoặc thay đổi Điều tra viên, Cán bộ điều tra được bố trí tại Công an cấp xã; kiểm tra các hoạt động thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự của Điều tra viên, Cán bộ điều tra được bố trí tại Công an cấp xã; quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Điều tra viên được bố trí tại Công an cấp xã;

c) Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; quyết định khởi tố, không khởi tố, bổ sung hoặc thay đổi quyết định khởi tố vụ án; quyết định khởi tố, bổ sung hoặc thay đổi quyết định khởi tố bị can; quyết định nhập hoặc tách vụ án; quyết định ủy thác điều tra;

d) Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

đ) Quyết định truy nã, đình nã bị can, khám xét, thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng;

e) Quyết định trưng cầu giám định, giám định bổ sung hoặc giám định lại, thực nghiệm điều tra, thay đổi hoặc yêu cầu thay đổi người giám định. Yêu cầu định giá, định giá lại tài sản, yêu cầu thay đổi người định giá tài sản;

g) Trực tiếp kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm và tiến hành các biện pháp điều tra;

h) Kết luận điều tra vụ án;

i) Quyết định tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra, phục hồi điều tra vụ án, bị can;

k) Ra các lệnh, quyết định và tiến hành các hoạt động tố tụng khác thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra;

l) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Điều tra viên quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4. Đối với nguồn tin về tội phạm, vụ án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu thì Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) căn cứ trình độ, năng lực, số lượng vụ án, vụ việc Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã đang thụ lý, điều kiện công việc thực tế của Công an cấp xã, điều kiện địa lý... có thể phân công Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã của một trong các xã, phường, đặc khu xảy ra tội phạm giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Trong trường hợp này, Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại khoản 3 Điều này.

5. Thực hiện hoạt động ủy thác điều tra, tham gia thực hiện hoạt động điều tra khác theo phân công của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền).

Điều 6. Tiếp nhận, phân loại, xử lý nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã, Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã

Khi tiếp nhận tin về an ninh, trật tự, Công an cấp xã phải đánh giá ngay nội dung thông tin tiếp nhận, đối với tố giác, tin báo về tội phạm thì thực hiện việc tiếp nhận, phân loại, xử lý theo quy định của pháp luật và Hướng dẫn này, cụ thể như sau:

1. Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm thuộc trường hợp tại khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn này

a) Công an cấp xã phát hiện bắt giữ hoặc tiếp nhận người phạm tội quả tang thì Công an cấp xã thực hiện các biện pháp cấp bách phù hợp tại khoản 6 Điều này, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lấy lời khai và thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật. Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã có thể ra quyết định tạm giữ, giải ngay người bị tạm giữ đến cơ sở giam giữ có thẩm quyền và thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đồng thời, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) để phân công giải quyết;

b) Công an cấp xã phát hiện, bắt giữ người đang bị truy nã hoặc tiếp nhận người đang bị truy nã do cơ quan, tổ chức, cá nhân giải đến hoặc người đang bị truy nã đến đầu thú thì Công an cấp xã thực hiện các biện pháp cấp bách phù hợp tại khoản 6 Điều này, lập biên bản bắt người đang bị truy nã hoặc biên bản

tiếp nhận người đang bị truy nã ra đầu thú, lấy lời khai và thực hiện các biện pháp xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật.

Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã có thể ra quyết định tạm giữ, giải ngay người bị tạm giữ đến cơ sở giam giữ có thẩm quyền và thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đồng thời, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền);

c) Công an cấp xã tiếp nhận người phạm tội đến tự thú, đầu thú thì phải lập biên bản ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở, lời khai của người tự thú, đầu thú và thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật.

Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã có thể ra quyết định tạm giữ, giải ngay người bị tạm giữ đến cơ sở giam giữ có thẩm quyền và thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đồng thời, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) để phân công giải quyết;

d) Công an cấp xã tiếp nhận người thực hiện hành vi phạm tội do cơ quan, tổ chức, cá nhân giải đến thì lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai và thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật. Nếu thuộc trường hợp giữ người trong trường hợp khẩn cấp thì Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã có thể ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đồng thời, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) để phân công giải quyết;

đ) Tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc trường hợp từ điểm a đến điểm d khoản này thì Công an cấp xã tiến hành tiếp nhận, kiểm tra, xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật và báo cáo, đề xuất Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) phân công Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã tiến hành thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

2. Trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm xác định không thuộc trường hợp tại khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn này

a) Công an cấp xã phát hiện, bắt giữ hoặc tiếp nhận người phạm tội quả tang thì Công an cấp xã thực hiện các biện pháp cấp bách phù hợp tại khoản 6 Điều này, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lấy lời khai và thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật; đồng thời, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền);

b) Công an cấp xã phát hiện, bắt giữ người đang bị truy nã hoặc tiếp nhận người đang bị truy nã do cơ quan, tổ chức, cá nhân giải đến hoặc người đang bị truy nã đến đầu thú thì Công an cấp xã thực hiện các biện pháp cấp bách phù hợp tại khoản 6 Điều này, lập biên bản bắt người đang bị truy nã hoặc biên bản

tiếp nhận người đang bị truy nã ra đầu thú, lấy lời khai và thực hiện các biện pháp xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật.

Công an cấp xã phải tra cứu trên cơ sở dữ liệu về truy nã, truy tìm để xác định cơ quan đã ban hành quyết định truy nã và thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho cơ quan đã ban hành quyết định truy nã; đồng thời, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền).

c) Công an cấp xã tiếp nhận người phạm tội đến tự thú, đầu thú thì phải lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai và thực hiện các biện pháp xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật; đồng thời, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền);

d) Công an cấp xã tiếp nhận người thực hiện hành vi phạm tội do cơ quan, tổ chức, cá nhân giải đến thì lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai và thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật; đồng thời, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền);

đ) Công an cấp xã tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc không thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh thì lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai và tiến hành các hoạt động xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật; đồng thời, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền).

3. Trường hợp Công an cấp xã tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm bước đầu đánh giá nhưng chưa xác định được thẩm quyền giải quyết thì Công an cấp xã lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai và tiến hành các hoạt động xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật. Nếu xác định thuộc trường hợp tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này thì thực hiện theo hướng dẫn tại các khoản này.

4. Công an cấp xã tiếp nhận tin về hành vi phạm tội đang diễn ra hoặc vừa kết thúc xảy ra trên địa bàn cấp xã thì khẩn trương tổ chức lực lượng đến hiện trường và tiến hành biện pháp cấp bách tại hiện trường phù hợp tại khoản 6 Điều này. Nếu xác định thuộc trường hợp tại các khoản 1, 2 hoặc 3 Điều này thì thực hiện theo hướng dẫn tại các khoản này.

5. Công an cấp xã tiếp nhận tin về hành vi phạm tội đang diễn ra hoặc vừa kết thúc xảy ra tại địa bàn cấp xã giáp ranh thì khẩn trương tổ chức lực lượng đến hiện trường, đồng thời thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Công an cấp xã ở địa bàn giáp ranh; tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường phù hợp tại khoản 6 Điều này. Nếu xác định thuộc trường hợp tại điểm a khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn này thì bàn giao cho Công an cấp xã ở địa bàn giáp ranh tiếp tục giải quyết; nếu xác định không thuộc trường hợp tại điểm a khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn này thì thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho

đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh, đồng thời, phối hợp giải quyết và bàn giao vụ việc, đối tượng cho Công an cấp xã ở địa bàn giáp ranh.

6. Biện pháp cấp bách tại hiện trường bao gồm:

a) Ngăn chặn ngay hành vi phạm tội đang xảy ra hoặc có thể tiếp tục xảy ra; bắt người phạm tội quả tang hoặc truy bắt người vừa thực hiện hành vi phạm tội theo dấu vết nóng; ngăn chặn việc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ, tẩu tán tang vật và những hậu quả khác có thể xảy ra; cứu tài sản; đánh dấu các vị trí khoanh vùng hiện trường và cấp cứu người bị nạn (đánh dấu vị trí và ghi nhận vị trí của người bị nạn khi tổ chức cấp cứu); xác định nhân thân người bị nạn (thu thập giấy tờ tùy thân của người bị nạn mang theo hoặc xác định bằng các hình thức khác), liên hệ, thông báo ngay cho gia đình hoặc người thân của họ;

b) Tổ chức bảo vệ hiện trường;

c) Ổn định tình hình an ninh, trật tự trong khu vực và trên địa bàn; ổn định tinh thần cho nạn nhân và thân nhân nạn nhân;

d) Kiểm tra giấy tờ tùy thân của người thực hiện hành vi vi phạm;

đ) Ghi lời khai (hoặc ghi âm và các hình thức ghi nhận lời khai phù hợp khác) của những người có liên quan đến vụ việc phạm tội đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng; lấy lời khai đối tượng bị bắt giữ, người thực hiện hành vi vi phạm, người làm chứng, bị hại, người có liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại (trường hợp bị hại là trẻ em, người đang bị bệnh hiểm nghèo, có nhược điểm về thể chất, tâm thần...), người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền của cơ quan, tổ chức bị thiệt hại;

e) Tạm giữ, thu giữ vũ khí, hung khí, chứng cứ, đồ vật, tài liệu có liên quan;

g) Tiến hành tra soát camera.

7. Khi thực hiện các hoạt động tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 6 của Điều này, Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã sử dụng biểu mẫu theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

Khi tiến hành thu giữ, tạm giữ vũ khí, hung khí, chứng cứ, đồ vật, tài liệu thì Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã phải lập biên bản thu giữ, tạm giữ, niêm phong và bảo quản theo đúng quy định của pháp luật, không để mất mát, thất lạc, hư hỏng, biến dạng.

Việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự phải được vào sổ theo mẫu quy định, nhập vào phần mềm điều tra hình sự và thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về chế độ thông tin, báo cáo khác của pháp luật và của Bộ Công an.

8. Trường hợp tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm khác, sau khi xác minh sơ bộ ban đầu nếu xác định là vi phạm hành chính thì thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Công tác chỉ đạo, phối hợp, thông tin báo cáo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã

1. Căn cứ tình hình thực tế (về bố trí lực lượng, điều kiện địa lý, số lượng vụ án, vụ việc thụ lý, giải quyết...) Giám đốc Công an cấp tỉnh ban hành Quy chế về công tác chỉ đạo, phối hợp, thông tin báo cáo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, các đơn vị điều tra thuộc Công an cấp tỉnh đối với Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã bảo đảm tính kịp thời, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cá nhân, cơ quan, đơn vị; không để xảy ra sai phạm, phát sinh tình huống phức tạp.

Quy chế này phải phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với các quy định, hướng dẫn, quy chế của Bộ Công an.

2. Phòng PC01 Công an cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn chung việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra hình sự và việc thực hiện thẩm quyền của Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí tại Công an cấp xã. Trưởng các phòng PC01, PC02, PC03 và PC04 thuộc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ điều tra theo hệ lực lượng đối với nguồn tin về tội phạm, vụ án hình sự do Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã thụ lý, giải quyết.

3. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh thì Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã kịp thời báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh để có hướng dẫn, chỉ đạo.

Điều 8. Rà soát, phân công tiếp nhận, giải quyết tiếp đối với vụ việc, vụ án tạm đình chỉ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh

1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh tổ chức rà soát toàn bộ các vụ việc, vụ án tạm đình chỉ, nếu thuộc trường hợp tại khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn này thì có thể chuyển hồ sơ (kèm theo vật chứng và các tài liệu có liên quan) cho Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã tiếp nhận, quản lý và giải quyết tiếp theo quy định.

2. Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để thực hiện khoản 1 Điều này; có kế hoạch, lộ trình chuyển giao phù hợp, không để xảy ra tình trạng quá tải cho Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã. Việc chuyển hồ sơ vụ việc, vụ án tại khoản 1 Điều này được thông báo ngay cho Viện kiểm sát có thẩm quyền biết.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an cấp xã, Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã

1. Tổ chức công tác trực ban hình sự kết hợp với trực ban của Công an cấp xã (cán bộ trực ban kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ trực ban hình sự).

2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động điều tra đối với Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí tại Công an cấp xã do mình quản lý; tổ chức thực hiện tổng kết công tác điều tra hình sự trên địa bàn cấp xã thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền).

Điều 10. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Hướng dẫn số 11/HD-BCA-V03 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an về việc thực hiện bố trí Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã.

2. Đối với nguồn tin về tội phạm, vụ án hình sự mà Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) phân công cho Điều tra viên là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã thụ lý, điều tra trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 11/HD-BCA-V03 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an về việc thực hiện bố trí Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã.

3. Việc thực hiện bố trí Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã được thực hiện theo Hướng dẫn này và quy định của các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trước ngày Hướng dẫn này có hiệu lực mà không trái với Hướng dẫn này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Hướng dẫn này;

b) Xây dựng, ban hành Quy chế tại khoản 1 Điều 7 Hướng dẫn này;

c) Chủ động rà soát, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để bố trí nơi làm việc; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, nghiệp vụ; tăng cường công tác bồi dưỡng, hướng dẫn thông qua hình thức "cầm tay, chỉ việc" để nâng cao trình độ, năng lực của Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;

d) Căn cứ tình hình thực tế để rà soát, sắp xếp cán bộ; bổ nhiệm (hoặc bố trí) Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng hoặc Phó trưởng Công an cấp xã; bổ nhiệm (hoặc bố trí) số lượng Điều tra viên, Cán bộ điều tra là cán bộ Công an cấp xã cho phù hợp.

2. C01 có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra hình sự và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã; hướng dẫn việc sử dụng biểu mẫu trong

tố tụng hình sự của Điều tra viên là Trưởng Công an cấp khi được phân công thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

3. V03 có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, tập hợp chung về khó khăn, vướng mắc của Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện để kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là Hướng dẫn của Bộ Công an, yêu cầu Công an các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo về Bộ (qua C01, V03) để có hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp thực hiện);
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công an các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03 (P2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

Mẫu số: 01
Ban hành kèm theo Hướng dẫn số .../HD-BCA-V03 ngày tháng 6 năm 2025

CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN TỈNH/THÀNH PHỐ...

Số: ...../QĐ- .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., *ngày ..... tháng ..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH ỦY QUYỀN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN TỈNH/THÀNH PHỐ.... CHO ĐIỀU TRA VIÊN LÀ TRƯỞNG HOẶC PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN CẤP XÃ

.....(1)

Căn cứ Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6 Thông tư liên tịch số 04/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Ủy quyền cho ông/bà .....

.....

.....(2)

được thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây(3) về tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng xảy ra tại địa bàn xã/phường/đặc khu....., kể từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....:

1. .....;
2. .....;
.....

Ông/bà: .....

phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi, quyết định của mình và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh/thành phố..... về nhiệm vụ được ủy quyền.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát nhân dân khu vực .....

Nơi nhận:
- VKSND khu vực .....;
- Người được uỷ quyền;
- Lưu hồ sơ 2 bản.

.....

(1) Chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản;
(2) Họ và tên đầy đủ, chức danh tư pháp của người được ủy quyền.
(3) Quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày.... tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

Mẫu số: 02
Ban hành kèm theo Hướng dẫn số ...../HD-BCA-V03 ngày 28 tháng 6 năm 2025

CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN TỈNH/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ- .....

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG ĐIỀU TRA VIÊN LÀ TRƯỞNG HOẶC PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN CẤP XÃ TIẾN HÀNH .....(1)

.....(2)

Căn cứ Điều 36 và Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ Điều 6 Thông tư liên tịch số 04/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Phân công ông/bà: .....

Chức danh: Điều tra viên trung cấp/cao cấp là Trưởng/Phó trưởng Công an xã/phường/đặc khu .....

tiến hành (1) .....

.....

xảy ra tại: .....

.....

Ông/bà ..... có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định tại khoản 1 và khoản 1a Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều tra viên là Trưởng/Phó trưởng Công an cấp xã không được giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của mình và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi, quyết định của mình.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát nhân dân khu vực .....

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực .....;
- Người được phân công;
- Lưu hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Giải quyết nguồn tin về tội phạm/điều tra vụ án hình sự
(2) Chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản.